

Số: 191/2026/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số
58/2025/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số
93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số
147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc
hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức
thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định
số 291/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng
12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn,
vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
1007/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 9 năm 2026 và Báo cáo số 1561/BC-SNNMT ngày
25 tháng 9 năm 2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quy trình luân chuyển hồ sơ
xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài
chính về đất đai trong quy định về thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà
Mau theo quy định tại khoản 6 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định về
tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 13 Nghị định
số 50/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai được giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai mà thuộc trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
3. Các đối tượng khác liên quan đến việc tính, thu, nộp, quản lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Thời gian luân chuyển, giải quyết hồ sơ bảo đảm thời gian được quy định tại Quyết định này.
2. Việc luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo hình thức hồ sơ giấy hoặc trao đổi, luân chuyển thông tin qua hệ thống thông tin điện tử. Thông tin phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, an toàn và an ninh hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và đất đai.
3. Trường hợp trao đổi, luân chuyển thông tin qua hệ thống thông tin điện tử thực hiện theo quy định tại Quy chế phối hợp giữa Cục Thuế và Cục Quản lý đất đai.
4. Khi phối hợp xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai có những nội dung phức tạp, các cơ quan có liên quan phải có văn bản phối hợp, phản hồi thông tin hoặc văn bản trả hồ sơ. Những vướng mắc phát sinh trong triển khai phải được bàn bạc, giải quyết kịp thời, trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên để xem xét, quyết định.

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ để tính, thu, nộp tiền sử dụng đất

1. Căn cứ quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, điều chỉnh quyết định giao đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích và hồ sơ mà người sử dụng đất nộp, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc Bộ phận Một cửa hoặc cơ quan ký hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (hợp đồng BT) (trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thanh toán hợp đồng BT) lập Phiếu chuyển thông tin theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Quyết định số 162/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định về trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau, chuyển đến cơ quan thuế để tính tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp xác định giá đất cụ thể theo quy định, cơ quan được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin căn cứ Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác định thời điểm tính tiền sử dụng đất đối với khoản nộp bổ sung (nếu có) thực hiện chuyển đến cơ quan thuế để xác định tiền sử dụng đất theo quy định.

2. Thời gian chuyển Phiếu chuyển thông tin thực hiện nghĩa vụ tài chính

Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc Bộ phận Một cửa hoặc cơ quan ký hợp đồng BT (trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thanh toán hợp đồng BT) theo thẩm quyền giải quyết lập Phiếu chuyển thông tin theo mẫu và chuyển thông tin thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ căn cứ chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Cơ quan thuế thực hiện tính tiền sử dụng đất

a) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với tổ chức kinh tế, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, 05 ngày làm việc đối với hộ gia đình, cá nhân kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan thuế tính tiền sử dụng đất phải nộp, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất theo quy định. Thông báo nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo Mẫu số 01a hoặc Mẫu số 01b tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 291/2025/NĐ-CP. Thông báo nộp tiền sử dụng đất được gửi đồng thời cho Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

b) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp khác, trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã chuyển Phiếu chuyển thông tin và thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ. Sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan thuế phải tính và ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Đồng thời cơ quan thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 291/2025/NĐ-CP. Sở giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 03/LCHS tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 291/2025/NĐ-CP.

c) Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp pháp luật quy định phải xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính người sử dụng đất phải thực hiện thủ tục về xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

d) Sau khi thu tiền sử dụng đất, cơ quan thu, nộp ngân sách nhà nước chuyển thông tin dữ liệu chứng từ thu, nộp ngân sách bằng hình thức điện tử cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để cơ quan thuế chuyển cho cơ quan lập phiếu chuyển thông tin làm cơ sở thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ để tính, thu, nộp tiền thuê đất

1. Căn cứ quyết định thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, điều chỉnh quyết định cho thuê đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn

sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích và hồ sơ mà người sử dụng đất nộp, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc Bộ phận Một cửa hoặc Cơ quan ký hợp đồng BT (trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thanh toán hợp đồng BT) theo thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lập Phiếu chuyển thông tin theo Mẫu số 19 ban hành kèm theo Quyết định số 162/2026/QĐ-UBND chuyển đến cơ quan thuế xác định tiền thuê đất theo quy định.

Trong trường hợp xác định giá đất cụ thể theo quy định, cơ quan được giao nhiệm vụ lập Phiếu chuyển thông tin căn cứ quyết định phê duyệt giá đất cụ thể của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác định thời điểm tính tiền thuê đất đối với khoản nộp bổ sung (nếu có) thực hiện chuyển đến cơ quan thuế xác định tiền thuê đất theo quy định.

2. Thời gian chuyển Phiếu chuyển thông tin thực hiện nghĩa vụ tài chính

Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc Bộ phận Một cửa hoặc cơ quan ký hợp đồng BT (trong trường hợp giao đất, cho thuê đất để thanh toán hợp đồng BT) theo thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính lập Phiếu chuyển thông tin theo mẫu và chuyển thông tin thực hiện nghĩa vụ tài chính trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ căn cứ chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính.

3. Cơ quan thuế thực hiện tính tiền thuê đất

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định, cơ quan thuế tính tiền thuê đất phải nộp, ban hành thông báo nộp tiền thuê đất theo quy định. Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế được gửi đến người có nghĩa vụ nộp tiền thuê đất, cơ quan đã chuyển Phiếu chuyển thông tin và Kho bạc Nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định.

b) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính tiền thuê đất và các khoản phải nộp khác (nếu có), trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đã chuyển Phiếu chuyển thông tin và thông báo bằng văn bản đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ. Sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan thuế phải tính và ban hành thông báo nộp tiền thuê đất chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung. Cơ quan thuế lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền thuê đất theo quy định. Sổ giao thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai theo Mẫu số 03/LCHS Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 291/2025/NĐ-CP.

c) Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế. Trường hợp pháp luật quy định phải xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính, người sử dụng đất phải thực hiện thủ tục về xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

d) Sau khi thu tiền thuê đất, cơ quan thu, nộp ngân sách nhà nước chuyển thông tin dữ liệu chứng từ thu, nộp ngân sách bằng hình thức điện tử cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để cơ quan thuế chuyển cho cơ quan đã chuyển Phiếu chuyển thông tin làm cơ sở thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ để khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong trường hợp được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất mà người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 94 Luật Đất đai

1. Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính tại cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc Bộ phận Một cửa theo quy định. Hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

2. Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc Bộ phận Một cửa theo quy định chuyển các hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Trong thời hạn 30 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 7. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp đăng ký biến động đất đai

1. Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ từ Bộ phận Một cửa, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực có trách nhiệm chuyển đầy đủ thông tin địa chính thửa đất tại Phiếu chuyển thông tin, ký số và truyền thông tin điện tử (bao gồm cả các tệp tin) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển thông tin do Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển đến, cơ quan thuế xác định và ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính đến người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phải nộp theo quy định và đồng thời gửi đến cơ quan đã chuyển Phiếu chuyển thông tin.

Trường hợp hồ sơ có sai sót hoặc chưa đủ cơ sở xác định hoặc cần bổ sung hoàn thiện để xác định nghĩa vụ tài chính thì trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, cơ quan thuế thông báo bằng văn bản cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi

nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai để bổ sung, hoàn thiện theo yêu cầu. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan thuế phải tính và ban hành Thông báo nghĩa vụ tài chính chậm nhất sau 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung.

3. Người sử dụng đất thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan thuế. Trường hợp pháp luật quy định phải xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính, người sử dụng đất phải thực hiện thủ tục về xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

4. Sau khi thu tiền, cơ quan thu, nộp ngân sách nhà nước chuyển thông tin dữ liệu chứng từ thu, nộp ngân sách bằng hình thức điện tử cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế để cơ quan thuế chuyển cho cơ quan đã lập Phiếu chuyển thông tin làm cơ sở thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

Điều 8. Quy trình trao đổi thông tin qua hệ thống thông tin điện tử

1. Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc Bộ phận Một cửa tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất, thực hiện nhập đầy đủ các thông tin vào ứng dụng quản lý tại đơn vị. Ký số và truyền thông tin dữ liệu điện tử (bao gồm cả các tệp tin) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan thuế.

2. Việc luân chuyển thông tin thực hiện bằng phương thức điện tử, trường hợp không thực hiện được việc luân chuyển điện tử do lỗi hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các bên thì hai cơ quan có thể trao đổi bằng hồ sơ giấy theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan thuế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất. Ký số và truyền thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sang cơ quan đã chuyển thông tin. Trường hợp hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì cơ quan thuế có văn bản đề nghị xác định hoặc bổ sung thông tin, ký số và truyền thông tin điện tử về cơ quan đã chuyển thông tin để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

4. Căn cứ dữ liệu chứng từ nộp tiền hoặc thông tin xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính từ cơ quan thuế, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường hoặc Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực hoặc người có thẩm quyền ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực, cơ quan có thẩm quyền lập Phiếu chuyển thông tin

a) Cập nhật đầy đủ thông tin quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 13 Nghị định số 50/2026/NĐ-CP trên Phiếu chuyển thông tin để làm căn cứ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và thực hiện chuyển thông tin đến cơ quan thuế theo quy định.

b) Kịp thời cung cấp thông tin và hồ sơ bổ sung theo yêu cầu của cơ quan thuế đối với trường hợp hồ sơ không đủ thông tin, không đủ căn cứ hoặc có sai sót để xác định nghĩa vụ tài chính; phối hợp với cơ quan thuế điều chỉnh thông tin khi có sai lệch.

c) Thực hiện các thủ tục về đất đai sau khi người sử dụng đất hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định; lưu trữ thông báo thuế, thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính để phục vụ cho công tác quản lý.

2. Cơ quan thuế

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực, cơ quan có thẩm quyền lập Phiếu chuyển thông tin chuyển đến. Trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì kịp thời thông báo để cơ quan lập Phiếu chuyển thông tin bổ sung, hoàn thiện theo quy định.

b) Phối hợp với cơ quan lập Phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

c) Xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, ban hành và gửi thông báo nộp tiền cho người sử dụng đất và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Trường hợp chuyển Thông báo bằng đường bưu điện theo địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người sử dụng đất đã ghi trong Phiếu chuyển thông tin thì phải gửi theo hình thức gửi bảo đảm.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xác nhận số kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung xác nhận thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

b) Chỉ đạo đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin trên Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

4. Cơ quan kho bạc nhà nước hoặc cơ quan thu hoặc tổ chức tín dụng (ngân hàng) được ủy quyền thu theo quy định của pháp luật về quản lý thuế

a) Thực hiện thu đủ số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền phải nộp theo Thông báo của cơ quan thuế; cung cấp chứng từ thu cho người nộp và thực hiện nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Chuyển thông tin thu, nộp ngân sách của người sử dụng đất cho cơ quan thuế để cơ quan thuế chuyển cho cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các khu vực, cơ quan lập phiếu chuyển thông tin theo quy định.

5. Người sử dụng đất

a) Kê khai, cung cấp đầy đủ, trung thực, chính xác thông tin và nộp hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và nghĩa vụ tài chính về đất đai. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, đầy đủ và chính xác của các thông tin, tài liệu đã kê khai, cung cấp trong hồ sơ.

b) Tiếp nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác liên quan đến đất đai do cơ quan thuế ban hành theo quy định.

c) Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo Thông báo của cơ quan thuế; trường hợp chậm nộp thì phải thực hiện nghĩa vụ nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai của người sử dụng đất do cơ quan tiếp nhận hồ sơ đã tiếp nhận và chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện việc luân chuyển hồ sơ và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện theo các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành.

2. Đối với hồ sơ thủ tục hành chính về đất đai của người sử dụng đất do cơ quan tiếp nhận hồ sơ chưa chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính cho cơ quan thuế thì thực hiện luân chuyển hồ sơ và trách nhiệm của các cơ quan thực hiện theo Quyết định này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thuế tỉnh, các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trưởng Thuế tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (M21), M.A2098/9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Văn Bi